

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KHU VỰC CÔNG TẠI TỈNH THANH HÓA: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Hoàng Đình Hiền¹, Phạm Thị Tuyết Vân²

¹Trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

²Công chức Văn phòng HĐND và UBND xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng chuyển đổi số trong khu vực công tại tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở khung lý luận về chính quyền số. Kết quả nghiên cứu cho thấy địa phương đã đạt được bước tiến đáng kể trong xây dựng hạ tầng số, mở rộng dịch vụ công trực tuyến và tăng cường ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, điều hành. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn tồn tại những hạn chế như hạ tầng chưa đồng bộ, dữ liệu thiếu liên thông, mức độ sử dụng dịch vụ số chưa cao và nguồn nhân lực số còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, bao gồm hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng và dữ liệu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dân làm trung tâm.

Từ khóa: Chuyển đổi số; khu vực công; chính quyền số; dịch vụ công trực tuyến; quản lý nhà nước.

DIGITAL TRANSFORMATION IN THE PUBLIC SECTOR IN THANH HOA PROVINCE: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Abstract: This article analyzes the current situation of digital transformation in the public sector in Thanh Hoa Province based on the theoretical framework of digital government. The findings show that the province has made significant progress in developing digital infrastructure, expanding online public services, and strengthening the application of technology in management and administration. However, the implementation process still faces several limitations, including inadequate infrastructure synchronization, insufficient data interoperability, low levels of digital service usage, and limited digital human resources. On that basis, the article proposes several solutions to improve the effectiveness of digital transformation, including institutional reform, the development of digital infrastructure and data, the improvement of human resource quality, and the enhancement of online public service delivery with a citizen-centered approach.

Keywords: digital transformation; public sector; digital government; online public services; public administration.

Nhận bài: 13/03/2026

Phản biện: 13/04/2026

Duyệt đăng: 16/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số đã trở thành xu thế chủ đạo của quản trị quốc gia và phát triển kinh tế – xã hội. Đối với khu vực công, đây là quá trình tái cấu trúc toàn diện phương thức quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ, vượt ra ngoài phạm vi ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới tính hiện đại, hiệu quả và minh bạch. (Giao, 2020; Khải et al., 2021). Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng quản trị công, cải thiện hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và tăng cường sự hài lòng của người dân (Văn et al., 2022; Doan et al., 2026).

Trên cơ sở xác định tầm quan trọng của chuyển đổi số, Việt Nam đã xây dựng và triển khai nhiều định hướng, chính sách ở cấp quốc gia nhằm thúc đẩy tiến trình này, trong đó khu vực công được giao vai trò tiên phong. Việc chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước được xem là giải pháp trọng tâm để hình thành chính quyền số, nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng phục vụ (Anh, 2020; Nguyen, 2025).

Tại Thanh Hóa, một địa phương có quy mô lớn và vị trí quan trọng ở khu vực Bắc Trung Bộ, chuyển đổi số đã được triển khai tích cực trong những năm gần đây, nhất là trong lĩnh vực hành chính công. Tuy vậy, quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đặt ra yêu cầu cần có đánh giá toàn diện nhằm đề xuất giải pháp phù hợp.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết hướng tới các mục tiêu: (i) đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong khu vực công tại tỉnh Thanh Hóa; (ii) xác định những hạn chế và nguyên nhân; (iii) đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong thời gian tới.

Nghiên cứu tập trung vào hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước, với phạm vi khảo sát tại tỉnh Thanh Hóa, bao quát các cấp từ tỉnh đến huyện và xã nhằm bảo đảm tính toàn diện.

Về phương pháp, bài viết khai thác dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu, báo cáo và văn bản chính sách; đồng thời vận dụng các kỹ thuật thống kê, so sánh để phân tích thực trạng, kết hợp với quan sát thực tiễn trong quá trình triển khai chuyển đổi số tại khu vực công.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong khu vực công

2.1.1. Khái niệm

Chuyển đổi số trong khu vực công là quá trình tích hợp công nghệ số nhằm tái định hình căn bản hoạt động của cơ quan nhà nước, từ quản trị nội bộ đến cung ứng dịch vụ công, hướng tới mô hình chính quyền số. (Nguyen, 2025). Quá trình này không chỉ bao gồm số hóa dữ liệu mà còn gắn với đổi mới tổ chức, quy trình và nâng cao năng lực quản trị (Nguyen et al., 2023).

Trong lộ trình phát triển, chính phủ điện tử được coi là giai đoạn chuyển tiếp, chủ yếu dựa trên việc ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, chính phủ số có phạm vi rộng hơn, nhấn mạnh việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để ra quyết định, điều hành và tạo ra giá trị công (Quynh et al., 2025).

Trong phạm vi nghiên cứu, khu vực công được hiểu là tập hợp các cơ quan hành chính nhà nước đảm nhiệm chức năng quản lý và cung cấp dịch vụ công cho xã hội.

2.1.2. Nội dung chuyển đổi số trong khu vực công

Chuyển đổi số trong khu vực công được cấu thành bởi các nội dung cốt lõi như:

Thứ nhất, phát triển hạ tầng số với các thành phần như hệ thống kết nối, trung tâm dữ liệu và nền tảng công nghệ, tạo cơ sở cho việc triển khai các ứng dụng số. (Le et al., 2026).

Thứ hai, xây dựng và khai thác dữ liệu số, coi dữ liệu là tài nguyên quan trọng trong quản lý nhà nước, phục vụ ra quyết định và cung cấp dịch vụ công (Ly, 2024).

Thứ ba, mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, đồng thời tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp. (Doan et al., 2026).

Thứ tư, thúc đẩy đổi mới quản trị và điều hành theo hướng số hóa thông qua việc ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động của cơ quan nhà nước (Thanh & Hoa, 2025).

2.2. Vai trò của chuyển đổi số

Chuyển đổi số là nhân tố then chốt nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc tối ưu hóa quy trình, giảm chi phí vận hành và cải thiện năng suất của cơ quan hành chính. (Minh, 2025).

Quá trình này đồng thời thúc đẩy minh bạch và trách nhiệm giải trình thông qua số hóa và công khai thông tin, qua đó nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc mở rộng dịch vụ công trực tuyến góp phần cải thiện trải nghiệm sử dụng và gia tăng mức độ hài lòng của các chủ thể thụ hưởng.

2.3. Thực trạng chuyển đổi số trong khu vực công tại tỉnh Thanh Hóa

2.3.1. Khái quát về điều kiện triển khai

Thanh Hóa là địa phương có quy mô lớn, dân số đông và hệ thống hành chính đa cấp (tỉnh, huyện, xã), vừa tạo lợi thế về phạm vi triển khai, vừa đặt ra yêu cầu cao đối với quá trình chuyển đổi số khu vực công. Trong thời gian gần đây, tỉnh đã triển khai nhiều chương trình và kế hoạch nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, xác định đây là trọng tâm của cải cách hành chính và phát triển kinh tế – xã hội. Cùng với đó, hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư từng bước, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử và tiến tới mô hình chính quyền số. (Le et al., 2026).

Tuy nhiên, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số giữa các địa phương trong tỉnh còn chưa đồng đều, phản ánh đặc điểm chung của khu vực công tại Việt Nam (Ly, 2024).

2.3.2. Kết quả đạt được

2.3.2.1. Phát triển hạ tầng số và nền tảng công nghệ

Trong tiến trình chuyển đổi số khu vực công, hạ tầng số được xem là lớp nền tảng có vai trò quyết định đến khả năng triển khai các ứng dụng và dịch vụ số. Tại Thanh Hóa, hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai thống nhất đến tất cả cơ quan hành chính cấp tỉnh và huyện, đồng thời mở rộng tới đa số đơn vị cấp xã. Việc đảm bảo kết nối băng thông rộng, ổn định và an toàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên thông, trao đổi dữ liệu và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung.

Bên cạnh đó, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng các tiêu chuẩn về ảo hóa, điện toán đám mây và an toàn thông tin. Trung tâm này đóng vai trò là hạ tầng lõi phục vụ lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu tập trung, đồng thời hỗ trợ triển khai các nền tảng số quy mô lớn.

Cùng với đầu tư hạ tầng, Thanh Hóa thúc đẩy phát triển và vận hành các nền tảng số dùng chung, tiêu biểu là hệ thống quản lý văn bản, điều hành và

hệ thống một cửa điện tử. Các nền tảng này được tích hợp, liên thông theo kiến trúc chính quyền điện tử, góp phần chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu trùng lặp và nâng cao hiệu quả xử lý công việc trong toàn hệ thống hành chính.

2.3.2.2. Phát triển dịch vụ công trực tuyến

Phát triển dịch vụ công trực tuyến là nội dung trọng yếu của chuyển đổi số khu vực công. Tính đến năm 2024, hơn 90% dịch vụ công của Thanh Hóa đã đạt mức độ 3 và 4, cho phép người dân và doanh nghiệp thực hiện trọn vẹn các bước từ nộp hồ sơ đến nhận kết quả trên môi trường trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trực tuyến đạt khoảng 60–70% tùy lĩnh vực, trong đó một số lĩnh vực có mức độ số hóa cao như đăng ký kinh doanh, quản lý đất đai và tư pháp.

Xu hướng gia tăng rõ rệt của các chỉ số chuyển đổi số. Cụ thể, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao tăng từ 65% năm 2021 lên 92% năm 2024, tương ứng với tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 9%/năm. Đồng thời, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến tăng từ 40% lên 70%, phản ánh mức độ chấp nhận và sử dụng dịch vụ số ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp.

Kết quả này cho thấy Thanh Hóa đã từng bước chuyển dịch từ mô hình chính quyền điện tử sang chính quyền số, phù hợp với xu hướng chung tại Việt Nam (Doan et al., 2026). Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình mà còn góp phần giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xã hội và nâng cao mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

2.3.2.3. Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành

Thanh Hóa đẩy mạnh số hóa hoạt động quản lý, điều hành theo hướng đồng bộ. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đạt trên 95%, trong đó phần lớn văn bản được ký số trên nền tảng hạ tầng khóa công khai, bảo đảm tính pháp lý và an toàn thông tin. Việc chuyển từ văn bản giấy sang điện tử góp phần giảm chi phí, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; đồng thời, các hệ thống quản lý văn bản tích hợp chức năng theo dõi tiến độ giúp nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ, công chức. Ngoài ra, hệ thống họp trực tuyến được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, cho phép tổ chức các cuộc họp, hội nghị từ xa với chất lượng cao.

Giải pháp này đặc biệt hiệu quả trong việc nâng cao tính kịp thời của công tác chỉ đạo, điều hành, đồng thời giảm thiểu chi phí đi lại và thời gian tổ chức.

2.3.2.4. Phát triển nguồn nhân lực và nhận thức số

Nguồn nhân lực số là yếu tố quyết định hiệu quả chuyển đổi số. Thời gian qua, Thanh Hóa đã tập trung nâng cao năng lực và nhận thức số cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Nội dung đào tạo tập trung vào kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin, khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và vận hành các nền tảng số trong thực thi công vụ, qua đó từng bước cải thiện năng lực ứng dụng công nghệ và hiệu quả hoạt động hành chính.

Tuy vậy, chất lượng nhân lực số còn chênh lệch giữa các cấp, nhất là ở cơ sở; một bộ phận cán bộ thiếu kỹ năng số và khả năng thích nghi với môi trường làm việc số hóa. Nhận định này phù hợp với nghiên cứu của Duy và Anh (2025), trong đó chỉ ra rằng năng lực số là một trong những điểm nghẽn lớn trong quá trình chuyển đổi số khu vực công.

Do đó, trong thời gian tới, cần tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa khung năng lực số, gắn với vị trí việc làm, đồng thời thúc đẩy văn hóa số trong khu vực công nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số.

2.3.3. Hạn chế, tồn tại

Mặc dù quá trình chuyển đổi số trong khu vực công tại Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế mang tính cấu trúc và hệ thống, cần được nhìn nhận một cách toàn diện.

Thứ nhất, hạ tầng số phát triển chưa đồng bộ và còn tồn tại sự chênh lệch giữa các cấp hành chính. Trong khi hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp tỉnh và một số đô thị trung tâm đã được đầu tư tương đối hoàn thiện, thì tại cấp xã, đặc biệt là các khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi, điều kiện hạ tầng vẫn còn hạn chế. Tình trạng thiếu ổn định về kết nối internet, trang thiết bị lạc hậu, cũng như thiếu các nền tảng số dùng chung đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng triển khai và vận hành hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

Sự không đồng đều này dẫn đến khoảng cách số giữa các khu vực, làm giảm tính bao trùm của quá trình chuyển đổi số.

Thứ hai, việc quản lý dữ liệu còn mang tính phân tán, thiếu sự liên thông và cơ chế chia sẻ hiệu quả giữa các hệ thống. Hiện nay, dữ liệu trong các cơ quan nhà nước chủ yếu được tổ chức theo từng ngành, lĩnh vực riêng biệt, chưa hình thành được sự tích hợp đồng bộ giữa các nền tảng quản lý. Bên cạnh đó, việc chưa thống nhất về chuẩn hóa dữ liệu cùng với cơ chế chia sẻ còn nhiều hạn chế đã làm giảm đáng kể khả năng khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách.

Thứ ba, mức độ khai thác dịch vụ công trực tuyến chưa tương xứng với tiềm năng; dù số lượng dịch vụ ở mức độ cao gia tăng, tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng thực tế vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ thói quen sử dụng phương thức truyền thống, tâm lý e ngại đối với các nền tảng số, cũng như hạn chế về kỹ năng số của một bộ phận người dân. Bên cạnh đó, chất lượng một số dịch vụ công trực tuyến chưa thực sự thân thiện, quy trình xử lý còn phức tạp, chưa tối ưu trải nghiệm người dùng, dẫn đến việc chưa tạo được động lực mạnh mẽ để chuyển đổi hành vi từ trực tiếp sang trực tuyến.

Thứ tư, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong khu vực công vẫn còn thiếu hụt và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên môn chuyên sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn mỏng, chưa đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các nhiệm vụ số hóa trong hoạt động quản lý nhà nước. Tình trạng thiếu hụt các chuyên gia có trình độ cao, đặc biệt trong các lĩnh vực như phân tích dữ liệu, an ninh mạng, và quản trị hệ thống, đã ảnh hưởng đến khả năng triển khai và duy trì các hệ thống số một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, trình độ kỹ năng số của đội ngũ cán bộ còn không đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của môi trường làm việc số.

2.3.4. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế trong quá trình chuyển đổi số khu vực công tại Thanh Hóa xuất phát từ nhiều nguyên nhân đan xen, bao gồm cả yếu tố thể chế, nguồn lực và năng lực thực thi.

Thứ nhất, khung thể chế và chính sách còn chưa hoàn chỉnh, nhất là trong lĩnh vực quản trị

và chia sẻ dữ liệu. Mặc dù đã có nhiều văn bản định hướng và quy định liên quan đến chuyển đổi số, song khung pháp lý cụ thể cho việc tích hợp, kết nối và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước vẫn còn thiếu đồng bộ. Các quy định về tiêu chuẩn dữ liệu, bảo mật thông tin, quyền truy cập và chia sẻ dữ liệu chưa được thiết kế một cách thống nhất, dẫn đến tình trạng “cát cứ dữ liệu” giữa các ngành, lĩnh vực. Bên cạnh đó, cơ chế khuyến khích và ràng buộc trách nhiệm trong việc chia sẻ dữ liệu chưa đủ mạnh, làm hạn chế động lực phối hợp liên cơ quan.

Thứ hai, sự thiếu hụt về nguồn lực tài chính đã làm hạn chế đáng kể khả năng đầu tư và phát triển hạ tầng số, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai các hoạt động chuyển đổi số. Chuyển đổi số đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và liên tục cho hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số, cũng như bảo trì, nâng cấp hệ thống. Tuy nhiên, trong bối cảnh ngân sách địa phương còn hạn chế, việc phân bổ nguồn lực cho chuyển đổi số chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Điều này dẫn đến tình trạng đầu tư dàn trải, thiếu trọng tâm, làm cho hạ tầng số phát triển không đồng đều giữa các khu vực và cấp hành chính. Việc thu hút các nguồn lực xã hội phục vụ chuyển đổi số vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu do chưa hình thành được cơ chế hợp tác công – tư đủ rõ ràng, đồng bộ và hiệu quả.

Thứ ba, nhận thức về chuyển đổi số giữa các cơ quan, đơn vị vẫn chưa đồng đều và còn tồn tại sự khác biệt, dẫn đến mức độ triển khai và thực hiện chưa thống nhất. Ở một số nơi, chuyển đổi số vẫn được nhìn nhận chủ yếu như một nhiệm vụ mang tính kỹ thuật, thay vì là một quá trình cải cách toàn diện về phương thức quản lý và cung cấp dịch vụ công. Điều này dẫn đến việc triển khai còn mang tính hình thức, thiếu quyết tâm chính trị và sự chỉ đạo thống nhất từ lãnh đạo. Tâm lý dè dặt trước thay đổi và lo ngại rủi ro trong môi trường số cũng là yếu tố cản trở việc triển khai các sáng kiến đổi mới.

Thứ tư, năng lực quản trị và đổi mới chưa đáp ứng yêu cầu của môi trường số. Quá trình chuyển đổi số đòi hỏi các cơ quan nhà nước không chỉ áp dụng công nghệ mà còn phải thay đổi mô hình quản trị theo hướng linh hoạt, dựa trên dữ liệu và lấy người dùng làm trung tâm. Tuy nhiên, năng lực quản trị hiện nay ở một số đơn vị vẫn còn

mang tính truyền thống, thiếu kỹ năng phân tích dữ liệu, quản lý dự án công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc thiếu các cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox), cũng như hạn chế trong đánh giá hiệu quả dựa trên kết quả đầu ra, đã làm chậm quá trình thích ứng với yêu cầu của môi trường số.

2.4. Đánh giá chung

Tổng thể, chuyển đổi số trong khu vực công tại Thanh Hóa đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hình thành nền tảng ban đầu cho việc xây dựng chính quyền số, hướng tới kinh tế số và xã hội số. Các hệ thống thông tin, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai bước đầu, qua đó cải thiện hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng quá trình này vẫn đang ở giai đoạn chuyển tiếp, chưa khai thác hết tiềm năng và lợi ích mà chuyển đổi số có thể mang lại. Việc triển khai còn mang tính cục bộ, thiếu tính liên kết và chưa tạo ra sự thay đổi mang tính đột phá trong phương thức vận hành của bộ máy hành chính. Các yếu tố nền tảng như dữ liệu, hạ tầng và nguồn nhân lực vẫn chưa được phát triển tương xứng với yêu cầu thực tiễn.

Trong bối cảnh đó, tỉnh cần tiếp cận chuyển đổi số theo hướng tổng thể và hệ thống, với các giải pháp đồng bộ. Cụ thể, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế và chính sách, đặc biệt là trong quản trị dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường đầu tư và tối ưu hóa hạ tầng số; phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng số; đồng thời đổi mới mô hình quản trị công theo hướng minh bạch, linh hoạt và dựa trên dữ liệu. Chỉ khi các yếu tố này được triển khai một cách nhất quán và đồng bộ, quá trình chuyển đổi số mới có thể đạt được hiệu quả bền vững và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế – xã hội của địa phương trong dài hạn.

2.5. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực công tại tỉnh Thanh Hóa

2.5.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

Cần cụ thể hóa chiến lược chuyển đổi số thành các chương trình và kế hoạch hành động rõ ràng, trong đó xác định đầy đủ mục tiêu, lộ trình thực hiện và bộ chỉ tiêu đánh giá, nhằm bảo đảm tính khả thi cũng như sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo hướng thống nhất tiêu chuẩn, quy định rõ

quyền truy cập, trách nhiệm của các cơ quan, qua đó thúc đẩy hình thành hệ sinh thái dữ liệu dùng chung phục vụ quản trị công.

2.5.2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

Cần tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng thống nhất và đồng bộ, trong đó ưu tiên cho cấp cơ sở và các khu vực còn khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách số. Song song với đó, cần tiếp tục hoàn thiện các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) để bảo đảm sự kết nối thông suốt giữa các hệ thống thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ số và hỗ trợ quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu.

2.5.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Cần đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng gắn chặt với từng vị trí công việc và nhu cầu thực tiễn, nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, có cơ chế thu hút, đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao vào khu vực công, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt như phân tích dữ liệu, an ninh mạng và quản trị hệ thống.

2.5.4. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nâng cao chất lượng và mức độ dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, tích hợp đa nền tảng, giảm thiểu thủ tục và thời gian xử lý. Việc thiết kế và cung cấp dịch vụ cần lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng trải nghiệm người dùng, từ đó thúc đẩy thay đổi hành vi sử dụng dịch vụ từ trực tiếp sang môi trường số.

2.5.5. Tăng cường quản trị và giám sát

Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá hiệu quả chuyển đổi số dựa trên các chỉ số định lượng cụ thể, bảo đảm đo lường được kết quả đầu ra và tác động thực tế. Đồng thời, tăng cường minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn với cơ chế trách nhiệm giải trình rõ ràng, qua đó nâng cao niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với chính quyền số.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã và đang trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Việc triển khai các công nghệ số không chỉ góp phần thay đổi căn bản phương thức quản lý và điều hành, mà còn tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đồng thời

cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đối với quản lý nhà nước, chuyển đổi số có ý nghĩa then chốt trong hiện đại hóa nền hành chính, tối ưu hóa quy trình và cải thiện chất lượng dịch vụ công.

Đối với tỉnh Thanh Hóa, quá trình chuyển đổi số thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, thể hiện ở việc từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các nền tảng số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: mức độ đồng bộ giữa các hệ thống chưa cao, năng lực số của đội ngũ cán bộ còn chưa đồng đều, việc khai thác và sử dụng dữ liệu chưa thực sự hiệu quả.

Những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu phải triển khai các giải pháp mang tính tổng thể, đồng bộ và bảo đảm khả năng áp dụng hiệu quả trong thực tế.

Vì vậy, các giải pháp được đề xuất trong nghiên cứu không chỉ có giá trị về mặt lý luận mà còn mang ý nghĩa thiết thực trong thực tiễn triển khai. Không chỉ góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy trình quản lý trong môi trường số, các giải pháp còn hướng tới việc nâng cao năng lực vận hành hệ thống, tăng cường liên thông dữ liệu và thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số. Từ đó hình thành nền tảng bền vững cho việc xây dựng nền hành chính hiện đại, vận hành hiệu quả và định hướng phục vụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ly, Đ. T. T. (2024). Đánh giá mức độ trưởng thành số trong khu vực công: Hàm ý chính sách và quản trị đối với chuyển đổi số ở Việt Nam. *Tạp chí khoa học đại học mở thành phố hồ chí minh-khoa học xã hội*, 61-81.
- Anh, N. T. (2020). Thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam. *Tạp chí khoa học & công nghệ Việt Nam*, 9, 13-15.
- Mai, B. T. N. (2024). Chuyển đổi năng lực lãnh đạo nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số. *Quản lý Nhà nước*, (336), 67-70.
- Ngân, H. T. T., Tân, N. N., & Hải, N. S. (2021). Tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế tại các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing*, 43-52.
- Văn, H. V., Lê Văn, Đ., & Mạnh, C. Đ. (2022). Vai trò của chuyển đổi số tới nâng cao chất lượng quản trị công tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 299, 93-102.
- Doan, U. T. T., Chu, H. M., & Vu, T. V. (2026). Digital transformation influencing civil administrative services at grassroots governance. *Law and Development Review*. <https://www.degruyterbrill.com/document/doi/10.1515/ldr-2025-0009/html>
- Duy, P. Q., & Anh, N. T. L. (2025). Enhancing Public Sector Capabilities for Digital Government Evolution in Vietnam. <http://emergingsociety.org/index.php/eftajpslc/article/view/181>
- Nguyen, T. T. M. (2025). Digital Transformation in Public Administration in Vietnam. <https://js.vnu.edu.vn/PaM/article/view/4546>
- Nguyen, T. T., et al. (2023). Determinants of digital transformation adoption. <https://ojs.journalsdg.org/jlss/article/view/1646>
- Thanh, N. D., & Hoa, V. T. M. (2025). Organizational innovation in digital transformation. <https://jsm.quanlynhanuoc.vn/jsm/article/view/81>
- Quynh, N. N., et al. (2025). Digital public administration in Vietnam. <https://ojs.mruni.eu/ojs/public-policy-and-administration/article/view/8932>
- Le, T. T., et al. (2026). Digital transformation in Vietnamese public sector. <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/bse.70293>